

CÔNG ƯỚC VỀ

BẢO VỆ DI SẢN VĂN HOÁ PHI VẬT THỂ

Một sự kiện vô cùng quan trọng, đánh dấu một bước tiến mới, một cách nhìn nhận mới, thấu đáo và toàn diện hơn trong lĩnh vực di sản văn hoá, đó là, ngày 17 tháng 10 năm 2003, Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hoá của Liên Hợp quốc, (gọi tắt là UNESCO) đã chính thức thông qua Công ước quốc tế về bảo vệ di sản văn hoá phi vật thể tại phiên họp lần thứ 32 của Đại hội đồng. Đây là một công cụ pháp lý quốc tế cần thiết, làm cơ sở cho các nhà hoạch định chính sách văn hóa nghiên cứu, xây dựng chiến lược và chính sách gìn giữ bản sắc văn hóa trong sự hội nhập quốc tế. Tham gia Công ước này là điều kiện nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của di sản văn hoá phi vật thể để từ đó đảm bảo sự đánh giá đúng mức và huy động được sự hỗ trợ của cộng đồng quốc tế đối với sự nghiệp gìn giữ và phát triển văn hóa Việt Nam.

Dưới đây là bản dịch toàn bộ nội dung của Công ước này.

"Đại hội đồng Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hoá của Liên hợp quốc (dưới đây gọi tắt là UNESCO), họp phiên thứ 32 tại Paris từ 29 tháng 9 đến 17 tháng 10 năm 2003.

Căn cứ vào các văn kiện quốc tế hiện hành về quyền con người, đặc biệt là Tuyên bố Toàn cầu về Nhân quyền năm 1948, Công ước Quốc tế về các Quyền Kinh tế, Xã hội và Văn hoá năm 1966, và Công ước Quốc tế về Quyền Dân sự và Chính trị năm 1966,

Xét đến tầm quan trọng của di sản văn hoá phi vật thể như là động lực chính của đa dạng văn hoá và là một đảm bảo cho sự phát triển bền vững, như đã được nhấn mạnh tại Khuyến nghị của UNESCO về Bảo vệ Văn hoá Truyền thống và Dân gian năm 1989, trong Tuyên bố Toàn cầu của UNESCO về Đa dạng Văn hoá năm 2001, và trong Tuyên bố Istanbul được Hội nghị bàn tròn các Bộ trưởng Văn hoá lần thứ 3 thông qua năm 2002,

Xét đến mối tương quan chặt chẽ giữa di sản văn hoá phi vật thể với di sản văn hoá vật thể và di sản thiên nhiên,

Ghi nhận rằng các quá trình toàn cầu hoá và chuyển đổi cơ cấu xã hội, cùng với những điều kiện khác đã tạo ra nhiều cơ hội đối thoại mới giữa các cộng đồng, đồng thời cũng làm nảy sinh, tương tự như hiện tượng của sự không khoan dung gây ra, những mối đe dọa về sự suy thoái, biến mất và huỷ hoại các di sản văn hoá phi vật thể, đặc biệt là do thiếu những nguồn lực dành cho việc bảo vệ loại hình di sản này,

Ý thức về nguyện vọng và mối quan tâm chung của nhân loại về bảo tồn di sản văn hoá phi vật thể,

Ghi nhận rằng các cộng đồng, đặc biệt là các cộng đồng, các nhóm và trong một số trường hợp là các cá nhân bản địa đóng một vai trò hết sức quan trọng trong việc tạo ra, bảo tồn, duy trì và tái tạo di sản văn hoá phi vật thể, từ đó làm giàu thêm sự đa dạng văn hoá và tính sáng tạo của con người,

Nhận thấy ảnh hưởng sâu rộng của các hoạt động của UNESCO trong việc tạo ra các văn kiện quy chuẩn cho việc bảo vệ di sản văn hoá, đặc biệt là Công ước Bảo vệ Di sản Văn hoá và Thiên nhiên Thế giới năm 1972,

Nhận thấy rằng hiện chưa có một văn kiện ràng buộc đa phương nào cho công tác bảo vệ di sản văn hoá phi vật thể,

Xét đến các hiệp định, khuyến nghị và quyết định quốc tế hiện hành liên quan đến di sản văn hoá và thiên nhiên cần phải được bổ sung và làm phong phú một cách có hiệu quả bằng các điều khoản mới liên quan đến di sản văn hoá phi vật thể,

Xét đến sự cần thiết phải nâng cao nhận thức, nhất là đối với thế hệ trẻ, về tầm quan trọng của di sản văn hoá phi vật thể và việc bảo vệ chúng,

Xét đến việc cộng đồng quốc tế cần phải tham gia đóng góp, cùng với các Quốc gia Thành viên của Công ước nhằm bảo vệ loại hình di sản này trên tinh thần hợp tác và tương trợ lẫn nhau,

Căn cứ các chương trình của UNESCO liên quan tới di sản văn hoá phi vật thể, đặc biệt là Tuyên bố về các Kiệt tác Di sản Truyền khẩu và Phi vật thể của nhân loại,

Xét đến vai trò tối quan trọng của di sản văn hoá phi vật thể là yếu tố đưa nhân loại xích lại gần nhau hơn, đảm bảo sự giao lưu và hiểu biết lẫn nhau giữa mọi người,

Thông qua Công ước này vào ngày 17 tháng 10, năm 2003.

I. Các điều khoản chung

Điều 1 – Mục đích của Công ước

Mục đích của Công ước này là:

- (a) bảo vệ di sản văn hoá phi vật thể;
- (b) đảm bảo sự tôn trọng đối với di sản văn hoá phi vật thể của các cộng đồng, các nhóm và các cá nhân có liên quan;
- (c) nâng cao nhận thức ở cấp địa phương, quốc gia và quốc tế về tầm quan trọng của di sản văn hoá phi vật thể, để từ đó đảm bảo sự tôn trọng lẫn nhau trong lĩnh vực này;
- (d) tạo ra sự hợp tác và hỗ trợ quốc tế.

Điều 2 – Các định nghĩa

Đối với các mục đích của Công ước này,

1. "Di sản văn hoá phi vật thể" được hiểu là các tập quán, các hình thức thể hiện, biểu đạt, tri thức, kỹ năng và kèm theo đó là những công cụ, đồ vật, đồ tạo tác và các không gian văn hóa có liên quan mà các cộng đồng, các nhóm và trong một số trường hợp là các cá nhân, công nhận là một phần di sản văn hóa của họ. Được chuyển giao từ thế hệ này sang thế hệ khác, di sản văn hoá phi vật thể được các cộng đồng và các nhóm không ngừng tái tạo để thích nghi với môi trường và mối quan hệ qua lại giữa cộng đồng với tự nhiên và lịch sử của họ, đồng thời hình thành trong họ một ý thức về bản sắc và sự kế tục, qua đó khích lệ thêm sự tôn trọng đối với sự đa dạng văn hóa và tính sáng tạo của con người. Vì những mục đích của Công ước này, chỉ xét đến những di sản văn hoá phi vật thể phù hợp với các văn kiện Quốc tế hiện hành về quyền con người cũng như những đòi hỏi về sự tôn trọng lẫn nhau giữa các cộng đồng, các nhóm, cá nhân và phù hợp với những yêu cầu về phát triển bền vững.

2. "Di sản văn hoá phi vật thể" như định nghĩa ở phần 1, ngoài các lĩnh vực khác, được thể hiện ở những hình thức sau:

- (a) các truyền thống và biểu đạt truyền khẩu, trong đó ngôn ngữ là phương tiện của di sản văn hoá phi vật thể;
- (b) nghệ thuật trình diễn;
- (c) tập quán xã hội, tín ngưỡng và các lễ hội;
- (d) tri thức và tập quán liên quan đến tự nhiên và vũ trụ;
- (e) nghề thủ công truyền thống.

3. "Bảo vệ" là các biện pháp nhằm đảm bảo khả năng tồn tại của di sản văn hoá phi vật thể, bao gồm việc nhận diện, tư liệu hoá, nghiên cứu, gìn giữ, bảo tồn, phát huy, củng cố, chuyển giao, đặc biệt là thông qua hình thức giáo dục chính thức hoặc không chính thức cũng như việc phục hồi các khía cạnh khác nhau của loại hình di sản này.

4. "Các Quốc gia Thành viên" được hiểu là các quốc gia chịu sự điều chỉnh của Công ước này và đối với các quốc gia đó, Công ước này có hiệu lực.

5. Công ước này áp dụng với một số chi tiết điều chỉnh cho phù hợp với các vùng lãnh thổ như được đề cập đến ở Điều 33 mà khi trở thành các thành viên của Công ước có hoàn cảnh phù hợp với những điều kiện nêu trong Điều khoản này. Trong chừng mực đó, khái niệm "Các Quốc gia Thành viên" cũng bao hàm các vùng lãnh thổ nói trên.

Điều 3 - Quan hệ với các văn kiện quốc tế khác

Không có nội dung nào trong Công ước này được hiểu là:

- (a) làm thay đổi tình trạng hay làm giảm bớt mức độ bảo vệ được đưa ra trong Công ước năm 1972 về bảo vệ các Di sản Văn hóa và Thiên nhiên Thế giới, mà ở đó di sản văn hóa phi vật thể có liên quan trực tiếp; hoặc
- (b) làm ảnh hưởng đến các quyền và nghĩa vụ của các Quốc gia Thành viên theo những văn kiện quốc tế liên quan đến lĩnh vực quyền sở hữu trí tuệ hay việc sử dụng các nguồn về sinh vật học hay sinh thái học mà các quốc gia này có tham gia.

II. Các cơ quan của Công ước

Điều 4 - Đại hội đồng của các Quốc gia Thành viên

1. Đại hội đồng của các Quốc gia Thành viên được thành lập, dưới đây được gọi là "Đại

hội đồng". Đại hội đồng là cơ quan tối cao của Công ước.

2. Đại hội đồng họp phiên thường kỳ hai năm một lần. Đại hội đồng có thể họp các phiên đặc biệt nếu có quyết định họp hoặc theo đề nghị của Ủy ban Liên chính phủ về bảo vệ di sản văn hóa phi vật thể hoặc theo đề nghị của một phần ba số Quốc gia Thành viên.

3. Đại hội đồng sẽ thông qua các Quy định Thủ tục riêng.

Điều 5 - Ủy ban Liên Chính phủ về Bảo vệ Di sản Văn hóa Phi vật thể

1. Ủy ban Liên Chính phủ về Bảo vệ Di sản Văn hóa Phi vật thể, dưới đây được gọi tắt là "Ủy ban", theo đó được thành lập trong phạm vi của UNESCO. Ủy ban bao gồm các đại diện của 18 Quốc gia Thành viên do các Quốc gia Thành viên bầu chọn tại cuộc họp của Đại Hội đồng khi Công ước này có hiệu lực như ở Điều 34.

2. Số Thành viên của Ủy ban có thể lên tới 24 nếu số Quốc gia Thành viên của Công ước lên đến 50.

Điều 6 - Bầu cử và nhiệm kỳ của các Thành viên của Ủy ban

1. Việc bầu cử các Thành viên của Ủy ban phải tuân theo nguyên tắc đại diện cân bằng về khu vực địa lý và luân phiên.

2. Các Quốc gia Thành viên của Ủy ban được bầu nhiệm kỳ 4 năm tại Hội nghị các Quốc gia thành viên của Công ước ở Đại hội đồng.

3. Tuy nhiên, một nửa số thành viên của Ủy ban được bầu lần đầu tiên có nhiệm kỳ hai năm. Các Thành viên này được bầu chọn bằng hình thức bốc thăm tại cuộc bầu cử đầu tiên.

4. Hai năm một lần, Đại hội đồng sẽ thay đổi một nửa số Quốc gia Thành viên của Ủy ban.

5. Thành viên của Ủy ban được bầu chọn sao cho vừa đủ vào các chỗ trống

6. Một Quốc gia thành viên của Ủy ban không được bầu chọn hai lần liên tiếp

7. Các Quốc gia Thành viên của Ủy ban sẽ lựa chọn các đại diện của mình là những người có trình độ hiểu biết về nhiều lĩnh vực khác nhau của di sản văn hóa phi vật thể.

Điều 7 - Chức năng của Ủy ban

Không kể các đặc quyền mà Công ước dành cho Ủy ban, các chức năng của Ủy ban là:

(a) thúc đẩy mục tiêu của Công ước, theo đó khuyến khích và giám sát quá trình thực hiện

các mục tiêu đó;

(b) đưa ra các hướng dẫn thực hành tốt nhất và khuyến nghị các biện pháp nhằm bảo vệ di sản văn hóa phi vật thể;

(c) chuẩn bị và đệ trình lên Đại hội đồng để thông qua dự thảo kế hoạch nhằm sử dụng các nguồn tài chính của Quỹ, theo điều 25;

(d) tìm kiếm các cách thức nhằm tăng nguồn ngân sách, và áp dụng các biện pháp cần thiết để thực hiện mục đích này, theo điều 25;

(e) chuẩn bị và đệ trình lên Đại hội đồng để thông qua các hướng dẫn hoạt động nhằm thực hiện Công ước này;

(f) nghiên cứu, theo Điều 29, các báo cáo của các Quốc gia Thành viên và tóm tắt nội dung báo cáo cho Đại hội đồng;

(g) xem xét yêu cầu của các Quốc gia Thành viên để theo đó ra quyết định, dựa vào các tiêu chí lựa chọn do Ủy ban đặt ra và đã được Đại hội đồng thông qua nhằm:

(i) đưa vào danh sách và các đề xuất như đã nêu tại Điều 16, 17 và 18

(ii) cung cấp nguồn hỗ trợ quốc tế theo Điều 22.

Điều 8 - Các cách thức làm việc của Ủy ban

1. Ủy ban phải có trách nhiệm trả lời các câu hỏi của Đại hội đồng. Ủy ban phải báo cáo lên Đại hội đồng các hoạt động cũng như quyết định của mình.

2. Ủy ban phải thông qua Quy định Thủ tục riêng với sự nhất trí của hai phần ba tổng số thành viên.

3. Ủy ban phải thành lập, trên cơ sở tạm thời; các cơ quan tư vấn theo nhóm, nếu thấy cần thiết nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ của mình.

4. Ủy ban có thể mời các cơ quan nhà nước hay tư nhân hoặc các cá nhân có khả năng trong các lĩnh vực khác nhau về di sản văn hoá phi vật thể tham gia các cuộc họp của mình để tham vấn họ về các vấn đề chuyên môn.

Điều 9 - Ủy nhiệm các tổ chức tư vấn

1. Ủy ban phải đề xuất lên Đại hội đồng việc bổ nhiệm các tổ chức phi chính phủ có uy tín trong lĩnh vực di sản văn hoá phi vật thể làm công tác tư vấn cho Ủy ban.

2. Ủy ban phải đề xuất lên Đại hội đồng các tiêu chí và thể thức của việc bổ nhiệm này

Điều 10 - Ban Thư ký

1. Ủy ban sẽ được Ban Thư ký UNESCO trợ giúp.

2. Ban Thư ký sẽ phải chuẩn bị các văn kiện cho Đại hội đồng và ủy ban, cũng như chuẩn bị chương trình nghị sự của các cuộc họp và phải đảm bảo việc triển khai các quyết nghị của Đại hội đồng và ủy ban.

III. Bảo vệ di sản văn hoá phi vật thể ở cấp quốc gia

Điều 11 – Vai trò của các Quốc gia Thành viên

Mỗi Quốc gia Thành viên phải:

(a) sử dụng các biện pháp cần thiết nhằm đảm bảo cho công tác bảo vệ di sản văn hoá phi vật thể hiện có trên lãnh thổ mình;

(b) Cùng với các biện pháp bảo vệ đã đề cập tại Điều 2, phần 3, cần nhận diện và xác định rõ các loại hình khác nhau của di sản văn hoá phi vật thể hiện có trên lãnh thổ mình, có sự tham gia của các cộng đồng, nhóm người và các tổ chức phi chính phủ có liên quan.

Điều 12 – Các bản thống kê

1. Để đảm bảo cho việc nhận diện nhằm mục đích bảo tồn, mỗi quốc gia thành viên, dựa vào những điều kiện thực tế, phải lập ra một hay một số bản thống kê những di sản văn hoá phi vật thể hiện có trên lãnh thổ mình. Những bản thống kê này sẽ được cập nhật thường xuyên.

2. Khi mỗi quốc gia thành viên nộp báo cáo cho ủy ban, theo điều 29, báo cáo này phải cung cấp các thông tin có liên quan tới các bản thống kê nói trên.

Điều 13 – Các biện pháp bảo vệ khác

Nhằm bảo vệ, phát triển và phát huy di sản văn hoá phi vật thể hiện có trên lãnh thổ mình, mỗi Quốc gia Thành viên phải nỗ lực nhằm:

(a) thông qua một chính sách chung nhằm mục đích phát huy vai trò của di sản văn hoá phi vật thể trong xã hội, và kết hợp việc bảo vệ loại hình di sản này vào các chương trình hoạt động cụ thể;

(b) lựa chọn hoặc thành lập một hoặc nhiều cơ quan đủ năng lực bảo vệ di sản văn hoá phi vật thể hiện có trên lãnh thổ mình;

(c) tăng cường nghiên cứu khoa học, kỹ thuật và nghệ thuật cũng như nghiên cứu các phương pháp luận nhằm bảo vệ một cách có hiệu quả di sản văn hoá phi vật thể đặc biệt là những di sản đang có nguy cơ thất truyền;

(d) thông qua các biện pháp pháp lý, kỹ thuật, hành chính và tài chính thích hợp nhằm:

(i) nuôi dưỡng tính sáng tạo hoặc tăng

cường các cơ quan đào tạo về quản lý di sản văn hoá phi vật thể và theo đó là công tác chuyển giao các di sản này thông qua các diễn đàn và không gian dành cho việc trình diễn hay thể hiện chúng;

(ii) tạo cơ hội tiếp cận với di sản văn hoá phi vật thể trên cơ sở tôn trọng các tập tục, quản lý việc tiếp cận đối với các khía cạnh cụ thể của loại hình di sản này;

(iii) thành lập các cơ quan lưu trữ tài liệu về di sản văn hoá phi vật thể và tạo điều kiện cho mọi người tiếp cận chúng.

Điều 14 - Giáo dục, nâng cao nhận thức và xây dựng năng lực

Mỗi Quốc gia Thành viên phải nỗ lực bằng mọi biện pháp thích hợp nhằm:

(a) đảm bảo sự nhận biết, tôn trọng và củng cố di sản văn hoá phi vật thể trong xã hội, đặc biệt thông qua:

(i) Các chương trình giáo dục, nâng cao nhận thức và thông tin hướng vào quảng đại công chúng, đặc biệt là thế hệ trẻ;

(ii) Các chương trình giáo dục và đào tạo cụ thể cho cộng đồng và các nhóm người có liên quan;

(iii) Các hoạt động xây dựng năng lực nhằm bảo vệ di sản văn hoá phi vật thể, đặc biệt là công tác quản lý và nghiên cứu khoa học; và

(iv) Các biện pháp truyền thụ kiến thức không chính thức;

(b) Làm cho công chúng được biết về những nguy cơ đe dọa loại hình di sản này cũng như các hoạt động được tiến hành nhằm thực hiện Công ước này;

(c) Thúc đẩy giáo dục việc bảo tồn những không gian tự nhiên và những địa điểm trong trí nhớ cần thiết cho việc thể hiện di sản văn hoá phi vật thể.

Điều 15 - Sự tham gia của các cộng đồng, các nhóm và các cá nhân

Trong khuôn khổ các hoạt động bảo vệ di sản văn hoá phi vật thể, mỗi Quốc gia Thành viên cần phải nỗ lực đảm bảo khả năng tham gia tối đa của các cộng đồng, nhóm và trong một số trường hợp là các cá nhân vào việc sáng tạo, duy trì và chuyển giao loại hình di sản này và cần phải tích cực lôi kéo họ tham gia vào công tác quản lý.

IV. Bảo vệ di sản văn hoá phi vật thể ở cấp quốc tế

Điều 16 - Danh sách các Di sản Văn hoá

Phi vật thể tiêu biểu của Nhân loại

1. Nhằm đảm bảo sức sống mạnh mẽ hơn cho các di sản văn hóa phi vật thể và ý thức về tầm quan trọng của chúng cũng như khuyến khích hợp tác đối thoại trên cơ sở tôn trọng đa dạng văn hóa, căn cứ các đề xuất của các Quốc gia Thành viên, ủy ban phải thiết lập, cập nhật và xuất bản Danh sách các Di sản Văn hóa Phi vật thể tiêu biểu của Nhân loại.

2. Ủy ban cần phải soạn thảo và đệ trình lên Đại hội đồng để thông qua các tiêu chí nhằm thiết lập, cập nhật và xuất bản Danh sách các Di sản Văn hóa Phi vật thể tiêu biểu này.

Điều 17 - Danh sách các Di sản Văn hóa Phi vật thể cần phải được bảo vệ khẩn cấp

1. Với quan điểm thực hiện các biện pháp bảo vệ thích hợp, ủy ban cần phải thiết lập, cập nhật và xuất bản Danh sách các di sản văn hóa phi vật thể cần phải được bảo vệ khẩn cấp và sẽ đưa vào một Danh mục những di sản loại này theo yêu cầu của các Quốc gia Thành viên.

2. Ủy ban sẽ soạn thảo và đệ trình lên Đại hội đồng để thông qua các tiêu chí cho việc thiết lập, cập nhật và xuất bản Danh sách này.

3. Trong những trường hợp cực kỳ khẩn cấp - các tiêu chí khách quan này sẽ được Đại hội đồng thông qua trên cơ sở đề xuất của ủy ban

- với sự tư vấn của Quốc gia Thành viên có liên quan, ủy ban có thể đưa một hạng mục của di sản liên quan vào danh mục các di sản được đề xuất như đã nêu ở phần 1 của Điều này.

Điều 18 - Các chương trình, dự án và các hoạt động nhằm

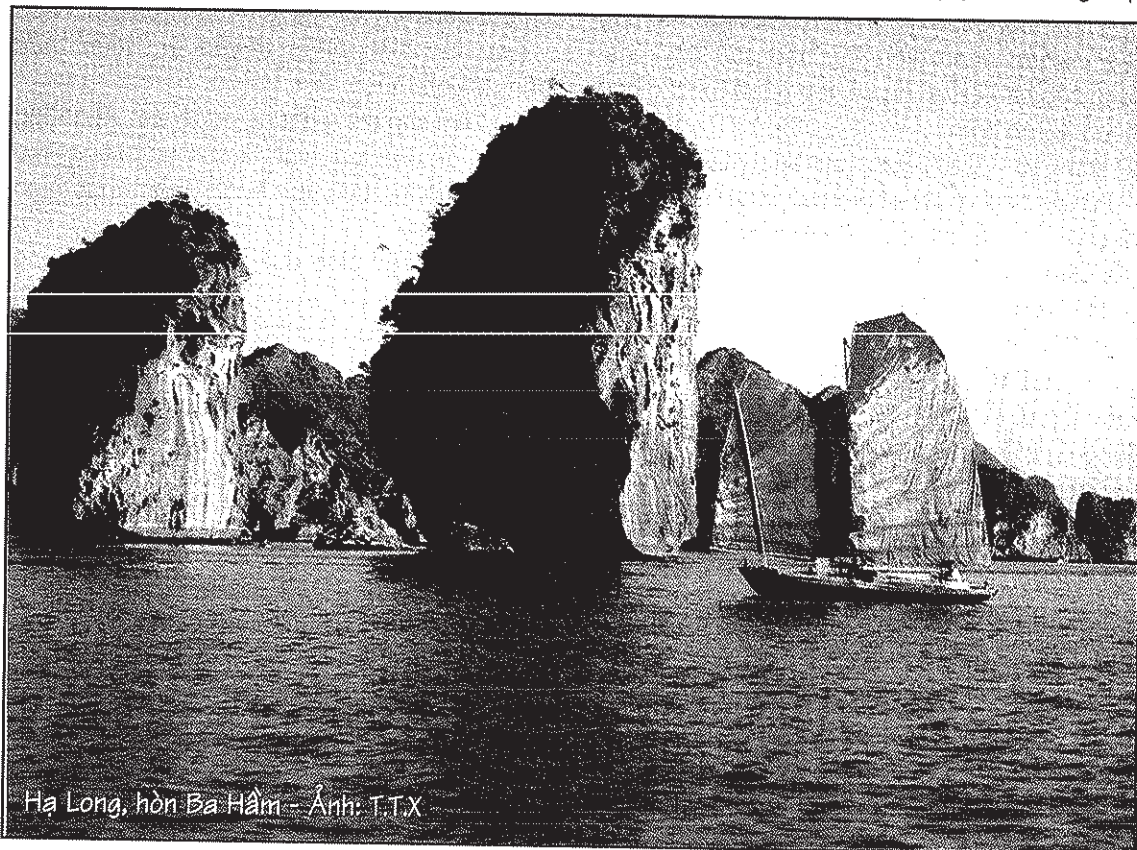
bảo vệ di sản văn hóa phi vật thể

1. Trên cơ sở đề xuất của các Quốc gia Thành viên, theo các tiêu chí đã được Ủy ban quy định rõ và được Đại hội đồng thông qua, ủy ban cần phải lựa chọn và thúc đẩy các chương trình, dự án và các hoạt động cấp quốc gia, tiểu khu vực và khu vực trong công tác bảo vệ di sản theo đúng các nguyên tắc và mục tiêu của Công ước, có lưu ý đến các nhu cầu đặc biệt của các nước đang phát triển.

2. Để đạt được mục đích đó, ủy ban sẽ tiếp nhận, thẩm định và thông qua các yêu cầu về hỗ trợ quốc tế từ các Quốc gia Thành viên để chuẩn bị cho các đề xuất như trên.

3. Ủy ban sẽ luôn theo sát việc triển khai các dự án, chương trình và hoạt động trên thông qua việc phổ biến những kinh nghiệm hữu hiệu nhất do thực hiện các biện pháp mà Ủy ban quyết định.

(Kỳ sau đăng tiếp)



Hạ Long, hòn Ba Hầm - Ảnh: T.T.X